

Trang 2/1

Nhóm Thi : **Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1**

Ngày 26 tháng 6 năm 2013

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00892

Trang 1/1

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

13-08-2013

Môn Học : Hệ thống nông lâm kết hợp (205425) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 25/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD102

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (20%)	Đ2 (15%)	Điểm thi (55%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10146058	TRẦN THỊ AN	DH10NK	1	<i>[Signature]</i>	8,5	6	7,5	7,6	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	11146033	MẠNH TUẤN	DH11NK	1	<i>[Signature]</i>	8	5	6,5	6,7	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	11146001	NGUYỄN THỊ BÍCH	DH11NK	1	<i>[Signature]</i>	8	5	8,5	7,8	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	11146067	TRẦN THỊ NHƯ	DH11NK	1	<i>[Signature]</i>	8	6	6,5	6,9	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	11146010	BÙI MINH	DH11NK	1	<i>[Signature]</i>	8	5	5	5,9	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	10146001	MOUL DU	DH10NK	2	<i>[Signature]</i>	8,5	6	9	8,4	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	10146025	TRẦN THỊ KIỀU	DH10NK	2	<i>[Signature]</i>	8,5	6	8	7,9	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	11146037	MAI THỊ MỸ	DH11NK	1	<i>[Signature]</i>	8	6	8	7,7	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	10146027	NGÔ THỊ NHƯ	DH10NK	01	<i>[Signature]</i>	8,5	9	7	7,8	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	12114151	PHAN THỊ THANH	DH12LN							● (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	11146073	TRẦN HUY	DH11NK	01	<i>[Signature]</i>	8	5	4,5	5,6	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	11146025	HOÀNG NGỌC	DH11NK	01	<i>[Signature]</i>	8	4	6	6,3	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	10146061	QUÁCH PHONG	DH10NK	01	<i>[Signature]</i>	8,5	5	5	6,1	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	11146042	PHẠM HOÀNG	DH11NK	01	<i>[Signature]</i>	8	7	7	7,3	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	11146094	TRẦN MINH	DH11NK			3	4	0	1,5	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	11146028	NGUYỄN HUY	DH11NK	01	<i>[Signature]</i>	8	4	4,5	5,5	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	11146044	TRẦN VĂN	DH11NK	01	<i>[Signature]</i>	3	3	6,5	4,9	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	10146052	LÊ THỊ KIM	DH10NK	01	<i>[Signature]</i>	8,5	5	5	6,1	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Số bài:.....; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và
đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

[Signature]
Phạm Văn Hùng

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

[Signature]
Rừng Việt Nam

Cán bộ chấm thi 1&2

[Signature]
Đặng Hải Phương

Ngày 26 tháng 6 năm 2013